

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2020
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Bé Sáu;

Ông Phạm Thiệt Khá;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Hữu Th, sinh năm 1979; Cư trú tại: Số 3 đường T, khóm B, phường A, Thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Yến Tr, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú trước khi mất tích: Cư trú tại: Số 3 đường T, khóm B, phường A, Thị xã H, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2019 anh Lê Hữu Th trình bày:* Vào năm 2000 tôi và cô Dương Thị Yến Tr cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là phường A, thị xã H) vào ngày 09 tháng 01 năm 2001. Sau khi cưới nhau chúng tôi sống bên gia đình tôi. Vợ chồng sống hạnh phúc đến 2016 thì không rõ nguyên nhân gì mà Dương Thị Yến Tr tự ý bỏ nhà ra đi không rõ địa chỉ và cũng không có tin tức gì về Tr. Tôi đã yêu cầu Tòa án Thông báo mất tích đối với cô Tr xong. Do tình cảm không còn, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với người mất tích cô Dương Thị Yến Tr. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Mỹ H, sinh năm 2000 và Lê Mỹ Th, sinh năm 2000, hiện hai con đang sống chung với tôi. Tôi tự nguyện nuôi dưỡng hai con. Tuy nhiên, do hai con tôi đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Dương Thị Yến Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng chị Yến Tr không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Dương Thị Yến Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Nguyên đơn anh Lê Hữu Th thống nhất xử vắng mặt chị Yến Tr, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Yến Tr theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh Lê Hữu Th yêu cầu ly hôn với chị Dương Thị Yến Tr. Xét thấy, anh Th và chị Tr kết hôn năm 2001, đến năm 2016 thì không rõ nguyên nhân gì mà chị Dương Thị Yến Tr tự ý bỏ nhà ra đi không rõ địa chỉ và cũng không có tin tức gì về chị Tr. Anh Th đã yêu cầu Tòa án Thông báo mất tích đối với chị Tr. Ngày 11/9/2019, Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự Thông báo mất tích đối với chị Dương Thị Yến Tr. Từ khi tuyên bố mất tích đến nay chị Tr cũng không trở về địa phương. Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị Tr cũng không có mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Tr không về cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến của mình cho Tòa án. Cho nên căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hữu Th đối với chị Dương Thị Yến Tr là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Mỹ H, sinh năm 2000 và Lê Mỹ Th, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Lê Hữu Th chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 53, Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hữu Th. Anh Lê Hữu Th được ly hôn với chị Dương Thị Yến Tr.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Mỹ H, sinh năm 2000 và Lê Mỹ Th, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lê Hữu Th chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004546 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã H. Anh Th không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Trai – Phạm Thiệt Khả

Huỳnh Thanh Tâm

